

Số: 1227/UBND

Đức Hợp, ngày 25 tháng 11 năm 2024

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU  
GIAI ĐOẠN 2022-2025**

**PHẦN A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**I. VỀ QUY ĐỊNH CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU**

**1. VỀ các tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025 bao gồm hai nhóm tiêu chí là: tiêu chí về thu nhập và nhóm tiêu chí về thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

a) Tiêu chí thu nhập

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

Hộ nghèo phải đáp ứng cả 02 tiêu chí thiếu hụt về thu nhập và các chiều dịch vụ xã hội cơ bản, bảo đảm phù hợp với bản chất nghèo đa chiều.

Như vậy, cho thấy các tiêu chí xác định hộ nghèo, cận nghèo mang tính chất bao quát, toàn diện và đánh giá thực tế đời sống của người dân, giúp xác định những thiếu hụt người dân đang gặp phải từ đó có thể đánh giá nhu cầu khác nhau của các hộ gia đình và đưa ra các chính sách hỗ trợ hiệu quả hơn, giúp cho chính quyền địa phương đạt hiệu quả cao trong việc giảm nghèo.

**Việc xác định, tính toán mức thu nhập bình quân đầu người/tháng** của các hộ gia đình là cơ sở giúp cho việc đánh giá một cách khách quan, minh bạch. Tuy nhiên, việc đo lường nêu trên đã thể hiện nhiều bất cập như: Chưa xác định hoặc xác định chưa chính xác các khoản chi tiêu trong năm của hộ gia đình, mức thu nhập bình quân đầu người/tháng đưa ra để xác định hộ nghèo. Có gia đình gửi tiết kiệm ngân hàng nhưng họ không khai báo, cũng như không có nhu cầu mua sắm các trang thiết bị gia đình như ti vi, máy giặt, điều hòa... cũng là một khó khăn cho việc đánh giá, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Nguyên nhân của việc khó xác định thu nhập do hộ gia đình chưa cung cấp chính xác, trung thực về nguồn thu nhập của các thành viên trong hộ.

**Về xác định các tiêu chí thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản** như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin rõ ràng giúp phân loại đúng

các hộ nghèo, cận nghèo, từ đó tập trung hỗ trợ hiệu quả vào những đối tượng cần thiết nhất. Giúp đánh giá một cách toàn diện những khó khăn, thiếu hụt mà hộ gia đình đang gặp phải, phản ánh đúng thực trạng đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Tuy nhiên, việc xác định thiếu hụt ở một số tiêu chí còn một số khó khăn như đối với những hộ chỉ có người già sống cùng nhau không có tài sản gì, không chú trọng đến chất lượng vệ sinh, nhà ở nên thiếu hụt nhiều tiêu chí. Hiện nay, vùng nông thôn khu vực đồng bằng điện, nước là hai tiêu chí thiết yếu của người dân và được đảm bảo tiếp cận trong đời sống. Vì vậy việc đưa hai tiêu chí này vào đánh giá thiếu hụt hộ nghèo chưa phản ánh được thiếu hụt hộ đang gặp phải.

Vì vậy cần tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức của người dân về thực hiện các chính sách giảm nghèo.

## **2. Về tiêu chí xác định hộ có mức sống trung bình.**

Xác định hộ mức sống trung bình dựa trên phiếu khảo sát thu thập đã thể hiện chi tiết, rõ ràng nguồn gốc các nguồn thu của gia đình, tuy nhiên một số hộ gia đình chưa khai báo chính sách, trung thực về các khoản thu và chi, nên việc đánh giá hộ mức sống trung bình còn sai lệch.

## **II. VỀ QUY TRÌNH RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH**

### **1. Về quy trình rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo.**

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: chưa thực sự được hiệu quả do số hộ đề nghị thấp hoặc không có hộ đề nghị.

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: việc tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát còn gặp khó khăn do số hộ dự họp chưa được cao.

### **2. Về thu thập thông tin, tính điểm để ước lượng thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo .....**

Việc xác định thu nhập bình quân đầu người hộ gia đình còn gặp một số khó khăn do một số hộ không có khả năng lao động, hoặc có công ăn việc làm nhưng làm thời vụ, công việc không ổn định nên cũng khó khăn trong việc xác định mức thu nhập.

### **3. Về thu thập thông tin xác định mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo .....**

Có một số chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội chưa được phù hợp như: trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em vì đa số các hộ đều không thiếu hụt các chỉ số này.

### **4. Về thu thập thông tin xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình**

Việc xác định nguồn thu chi một số hộ còn gặp khó khăn do hộ chưa cung cấp đầy đủ, đưa ra chính xác số liệu nên khó khăn trong việc tính toán thu nhập của hộ.

## **III. VỀ THỰC HIỆN TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

### **1. Công tác tuyên truyền, triển khai chuẩn nghèo đa chiều.**

Sau khi nhận được các văn bản của cấp trên Đảng ủy, UBND xã đã tổ chức triển khai, tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đến cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân trên địa

bàn xã. Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giảm nghèo bền vững đến năm 2030, đó là hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều, đảm bảo mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân.

Tăng cường tuyên truyền, treo băng zôn, khẩu hiệu vào tháng cao điểm “Vì người nghèo” với các chủ đề như: "Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", "Phấn đấu thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no"...

2. Kết quả thực hiện các giải pháp để nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận, sử dụng có hiệu quả các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân trên địa bàn.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được các cấp, các ngành, đoàn thể đặc biệt quan tâm, thường xuyên phối hợp đề ra các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo thiết thực, phù hợp với điều kiện từng hộ, từng bước giúp các hộ nghèo phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống. Hỗ trợ về con giống, cây giống, ... hỗ trợ các hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, giúp các hộ nghèo tăng thêm thu nhập. Điều kiện sống, thu nhập của người nghèo trên địa bàn đã được cải thiện rõ rệt, tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Trẻ em trong hộ nghèo, cận nghèo ở độ tuổi đến trường 100% được miễn, giảm học phí.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 thực hiện năm 2025: tỷ lệ hộ nghèo còn 0,37%, hộ cận nghèo còn 0,46%.

## **PHẦN B. ĐỀ XUẤT CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2026-2030**

### **I. CĂN CỨ, CƠ SỞ ĐỀ XUẤT**

#### **1. Căn cứ**

- Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, trong đó nhấn mạnh mục tiêu giảm nghèo bền vững và không để ai bị bỏ lại phía sau.

- Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Người cao tuổi, Luật Trẻ em, cùng các chính sách liên quan đến an sinh xã hội và giảm nghèo.

- Kết quả thực hiện và các bài học kinh nghiệm từ giai đoạn trước để làm cơ sở cập nhật, điều chỉnh.

#### **2. Cơ sở đề xuất**

##### **\* Cơ sở pháp lý**

- Hiến pháp năm 2013: Quy định quyền bình đẳng về an sinh xã hội, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các điều kiện sống cơ bản.

- Luật Người nghèo và các chính sách an sinh: Các quy định về bảo vệ quyền lợi và hỗ trợ người nghèo như Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Trẻ em, Luật Người cao tuổi.

- Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ về phát triển bền vững và giảm nghèo đa chiều.

- Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Yêu cầu rà soát, điều chỉnh chuẩn nghèo phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội từng giai đoạn.

##### **\* Cơ sở thực tiễn**

- Kết quả thực hiện chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025:

- + Đánh giá hiệu quả chuẩn nghèo đa chiều hiện hành, bao gồm mức thu nhập và các thiếu hụt dịch vụ cơ bản như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch.
- + Nhận diện những tồn tại, hạn chế: Chưa bao phủ đủ một số nhóm đối tượng nghèo (ví dụ: người dễ bị tổn thương, dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa).
  - Tình hình nghèo đói và bất bình đẳng:
  - + Sự chênh lệch giàu nghèo giữa các vùng miền, nhóm dân cư.
  - + Tỷ lệ nghèo cao ở các khu vực nông thôn, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
  - + Ảnh hưởng từ thiên tai, dịch bệnh (như COVID-19) làm gia tăng rủi ro nghèo đói.

## II. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

Đề phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và hướng đến mục tiêu giảm nghèo bền vững, UBND thị trấn đề xuất chuẩn nghèo đa chiều bao gồm các nội dung:

### 1. Tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều

#### 1.1. Tiêu chí về thu nhập

**Khu vực nông thôn:** 2.000.000 VNĐ/người/tháng.

**Khu vực thành thị:** 2.700.000 VNĐ/người/tháng.

#### 1.2. Tiêu chí thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản

Tiếp tục áp dụng các nhóm dịch vụ cơ bản nhưng nâng cấp các chỉ số và bổ sung tiêu chí mới để phù hợp với thực tiễn:

\* **Giáo dục:** Trẻ em từ 5 đến 16 tuổi được tiếp cận giáo dục phổ thông hoặc chương trình tương đương.

\* **Y tế:** Thành viên trong hộ gia đình mắc bệnh hiểm nghèo và có thời gian điều trị bệnh trên 6 tháng với mức chi trả trong năm .

\* **Nhà ở:** Diện tích nhà ở bình quân  $\geq 10$  m<sup>2</sup>/người.

\* **Nước sạch và vệ sinh:** Tiếp cận nguồn nước sạch đạt chuẩn quốc gia và có công trình vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn, khép kín.

#### \* **Thông tin:**

- Hộ gia đình có ít nhất 1 phương tiện truy cập thông tin như điện thoại thông minh, máy tính hoặc tivi.

- Kết nối internet.

#### 1.3. Chỉ số thiếu hụt

Một hộ gia đình được xác định là:

Hộ nghèo nếu: Có thu nhập dưới ngưỡng tối thiểu **hoặc/và** thiếu hụt từ **30% trở lên** các chỉ số trong tiêu chí dịch vụ cơ bản.

Hộ cận nghèo nếu: Có thu nhập dưới ngưỡng tối thiểu **hoặc/và** thiếu hụt dưới **30%** các chỉ số trong tiêu chí dịch vụ cơ bản.

## III. CÁC VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT TRONG CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2026-2030

### 1. Khả năng thoát nghèo bền vững

#### - **Nguy cơ tái nghèo:**

Do ảnh hưởng thiên tai bão lũ, mất mùa hoặc mất việc làm; nguồn thu nhập không ổn định, bấp bênh... dễ khiến hộ gia đình trở lại tình trạng nghèo.

**- Thiếu cơ hội việc làm:**

Kỹ năng lao động của người nghèo còn hạn chế, dẫn đến việc làm không ổn định hoặc thu nhập thấp.

**- Sự phụ thuộc vào hỗ trợ:**

Một số hộ nghèo phụ thuộc hoàn toàn vào các chính sách trợ cấp mà không có động lực tự cải thiện đời sống.

**2. Tài chính và nguồn lực hỗ trợ**

**- Nguồn lực hạn chế:**

Ngân sách dành cho các chương trình giảm nghèo còn hạn chế.

**- Hiệu quả sử dụng vốn:**

Chính sách giúp người nghèo nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi để làm ăn, phát triển sản xuất- kinh doanh tạo cơ hội xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên cách thức sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, lại không có sự kết nối để đảm bảo nguồn cung- cầu, đầu ra cho nguồn nông sản nên với đa số nông dân, cũng là những người nghèo thì từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm luôn luôn gặp rất nhiều khó khăn.

Trên đây là báo cáo Đánh giá thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Đức Hợp.

**Nơi nhận:**

- Phòng LĐTBXH huyện;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Tiến Lực**